TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 15 – 8 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Thắm

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Cà T2

Địa chỉ: Ấp TL, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Phan Hoàng H– sinh năm: 1970

Địa chỉ: Ấp TL, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, các đồng nguyên đơn là ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Cà T2 trình bày thống nhất như sau:

Nguyên vào năm 2017, bà Phan Hoàng Hcó đến hỏi vợ chồng ông bà vay số vàng là 01 cây vàng 24K để lấy vốn làm ăn. Do là chỗ hàng xóm với nhau và thấy bà Hậu cũng đang khó khăn nên ông bà đồng ý cho bà Hậu vay số vàng trên. Ngày 16/8/2017, hai bên có lập "Tờ giấy tay" xác nhận việc ông bà có giao

đủ 01 cây vàng 24K cho bà Hậu, có chữ ký bên người cho vay là ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Cà T2 và bên vay vàng là bà Phan Hoàng Hậu. Khi vay không có thỏa thuận cụ thể thời gian trả, chỉ thỏa thuận khi nào cần thì ông bà cho bà Hậu hay trước 01 tháng thì bà Hậu sẽ trả vàng.

Đến năm 2018, do ông bà cần tiền nên có đến gặp bà Hậu để yêu cầu trả số vàng đã vay nhưng bà Hậu nói không có vàng để trả. Ông bà cũng cho bà Hậu thêm thời gian để trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả, bà Hậu còn nhiều lần lẫn tránh, nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu bà Hậu phải trả số vàng là 01 cây vàng 24K, loại 98%. Về giá trị 01 cây (10 chỉ) vàng 24K (loại 98%) thì ông bà thống nhất với giá vàng trên thị trường tại thời điểm xét xử vụ án.

Quá trình tố tụng tại tòa án, bị đơn bà Phan Hoàng H trình bày như sau: Trước đây, vào ngày 16/8/2017 bà có hỏi mượn vợ chồng ông T, bà T2 số vàng là 01 cây (10 chỉ) vàng 24K. Khi mượn có làm giấy tay, bà có ký tên trong biên nhận và đã nhận đủ 01 cây (10 chỉ) vàng 24K từ ông T, bà T2. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà trả số vàng 01 cây (10 chỉ) vàng 24K thì bà cũng đồng ý. Về giá trị 01 cây (10 chỉ) vàng 24K (loại 98%) thì bà thống nhất với giá vàng trên thị trường tại thời điểm xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, các nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T và bà Bùi Thị Cà T2. Buộc bà Phan Hoàng Htrả cho vợ chồng ông Trần Văn T và bà Bùi Thị Cà T2 01 cây vàng 24k (loại 98%). Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn cho rằng ngày 16/8/2017 có cho bị đơn vay số vàng là 01 cây vàng 24K nhưng đến nay vẫn chưa trả. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số vàng là 01 cây (10 chỉ) vàng 24K (loại 98%). Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đều đã có yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Cà T2 yêu cầu bà Phan Hoàng Hphải trả 01 cây (10 chỉ) vàng 24K (loại 98%), Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 16/8/2017, ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Cà T2 có cho bà Phan Hoàng Hvay số vàng là 01 cây (10 chỉ) vàng 24K, có lập "Tờ giấy tay" với nội dung "*Tôi Phan H. Hậu có hỏi vợ chồng em Tâm 1 cây vàng 24, hàng tháng lời 120 ngàn 1 chỉ là 1.200. Khi muốn thu lại phải cho chị hay trước 1 tháng ngày lấy vàng"* có chữ ký bên cho vay là Trần Văn T, Bùi Thị Cà T2 và chữ ký bên vay vàng là Phan Hoàng Hậu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2023, bà Hậu thống nhất việc có hỏi mượn vợ chồng ông T, bà T2 số vàng 01 cây (10 chỉ) vàng 24K (loại 98%) và có ký nhận trong "Tờ giấy tay" ngày 16/8/2017 như nguyên đơn đã cung cấp. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả 01 cây (10 chỉ) vàng 24K (loại 98%) thì bà Hậu cũng đồng ý. Đối với việc đóng lãi trước đây cho nguyên đơn thì bà Hậu không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Như vậy, giao dịch giữa ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Cà T2 với bà Phan Hoàng Hlà hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hậu không trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận giữa các bên là một tháng kể từ ngày nguyên đơn yêu cầu. Đến nay, bà Hậu vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Hậu phải trả số vàng 01 cây (10 chỉ) vàng 24K (loại 98%) là có căn cứ chấp nhận.

Đối với thỏa thuận trả lãi trong "Tờ giấy tay" ngày 16/8/2017, các đương sự không có tranh chấp hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn Phan Hoàng Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 53.000.000đồng x 5% = 2.650.000đồng (giá vàng thị trường tại thời điểm xét xử là 5.300.000đồng/01 chỉ vàng 24K).

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Cà T2 đối với bị đơn bà Phan Hoàng Hậu.

Buộc bà Phan Hoàng Hphải trả cho ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Cà T2 số vàng 01 cây (10 chỉ) vàng 24K (loại 98%).

2. Về án phí: Bà Phan Hoàng Hphải chịu 2.650.000đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn T, bà Bùi Thị Cà T2 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.375.000đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002123 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Chiên